



giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời gian là 24 tháng kể từ ngày 10/7/2009; hết thời gian cai nghiện, Lê Xuân B về sống cùng gia đình tại xóm tỉnh Nghệ An;

- Ngày 29/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2013 tại Trại giam số 03 Bộ Công an;

- Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2014 tại Trại giam số 03 Bộ Công an;

- Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2019 tại Trại giam số 03 Bộ Công an;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa;

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Xuân B, sinh năm 1984, cư trú tại, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là đối tượng nghiện ma túy đã có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc và 04 tiền án về các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản. Lê Xuân B quen biết Nguyễn Quốc T (B) sống tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thường xuyên liên lạc với nhau. Nguyễn Quốc T nói với B có khả năng mua bán ma túy với số lượng lớn. Tối ngày 14/8/2019, Nguyễn Quốc T dùng số điện thoại 0905 718 383 của mình gọi vào số điện thoại 0912 644 878 của Lê Xuân B để hỏi mua 02 (Hai) lạng loại ma túy đá và 01 (Một) lạng ma túy loại khay thì B đồng ý bán cho Nguyễn Quốc T với giá 120.000.000đồng và thống nhất địa điểm mua bán tại khu vực đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/8/2019, Lê Xuân B đến khu vực cửa khẩu N tỉnh Nghệ An, tại đây B gặp một người đàn ông (Không rõ nhân thân lai lịch), hỏi mua 01 lạng ma túy loại khay giá 40.000.000đồng và 02 lạng ma túy tổng hợp dạng đá với giá 55.000.000đồng để đem vào tỉnh Đắk Lắk bán cho Nguyễn Quốc T kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy trên, Lê Xuân B bỏ vào ba Lô màu đen của mình đón xe khách đi vào tỉnh Đắk Lắk. Sáng ngày 18/8/2019, khi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk B gọi

điện thoại cho em trai tên là Lê Xuân Thanh mượn chiếc xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát: 47M3-7009. Sau khi mượn được xe mô tô trên, B mang theo ba lô cất giấu ma túy đi đến khu vực đường P, phường T Công, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán ma túy cho Nguyễn Quốc T. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/8/2019, tại đoạn đường P, phường T Công, thành phố B, khi B đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Quốc T thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang Lê Xuân B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 gói ny lon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói ny lon bên trong có 02 gói ny lon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và niêm phong các gói chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng của Lê Xuân B theo quy định. Tạm giữ của B 01 điện thoại di động Hiệu Nokia màu đen gắn Sim số 0912 644878; 01 điện thoại hiệu Sam Sung màu đen không gắn Sim; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân B và 01 xe Mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 47M3-7009; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 714/GĐMT-PC09 ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 99,8408gam, loại Ketamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (Hai) gói nylon đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 189,6134 gam ma túy, loại Methamphetamine (BL 44).

Mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói ny lon có khối lượng 99,1684 gam; 02 (Hai) gói ny lon đựng trong 01 (Một) gói ny lon có khối lượng 188,4414 gam.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 12/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân B (Lê Văn B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2019

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/3/2020 bị cáo Lê Xuân B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi bị bắt bị cáo mù 2 mắt, bị cáo hiện bị HIV, không có khả năng chăm sóc bản thân mình. Đề nghị HĐXX xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội quay về với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/8/2019, tại đoạn đường P, phường T Công, thành phố B, khi Lê Xuân B đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Quốc T thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lê Xuân B 99,8408 gam ma túy, loại Ketamine và 189,6134 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Lê Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là đặc biệt nghiêm trọng. Mặt khác về nhân thân, bị cáo đã có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc và 04 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời án sơ thẩm cũng xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cha đẻ là ông Lê Văn P có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và ông nội là ông Lê Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên; Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Xuân B với mức án: Tù chung thân là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về các biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của bị cáo Lê Xuân B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Xuân B phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác về các biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Đ, Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**